

Số: 52/2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 13 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Vương T, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 7 T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, đt: 0988.841557.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Số nhà 21 ngõ 65 Hữu Nghị, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đt: 0906.592482.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Ngọc H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962, địa chỉ: Nhóm 7, tổ dân phố 2, phường B thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đt: 0792.127958.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà **Nguyễn Thị V** tự nguyện tháo dỡ phần tài sản xây dựng gắn liền với đất là nhà tạm làm bằng tôn để trả lại đất cho ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H**. Phần tài sản là nhà ở hai tầng mà bà **Nguyễn Thị V** đã xây dựng kiên cố (bao gồm cả phần bê ở tầng 2 và mái) các bên thống nhất giữ nguyên hiện trạng.

2.2. Ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** được quyền sử dụng đối với phần đất còn lại của thửa đất số 179, tờ bản đồ số 95 (được chỉnh lý thành thửa đất số 65, tờ bản đồ 105) có diện tích **90,3 m<sup>2</sup>**, địa chỉ: Tổ dân phố

15, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 827311 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/8/2010 mang tên ông Nguyễn Văn Thanh và bà Trần Thị Chút, xác nhận chuyển nhượng cho ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** ngày 21/6/2022, có vị trí và kích thước như sau:

+ Phía Đông giáp thửa đất số 64, tờ bản đồ 105, kích thước 14,51 mét + 0,78 mét;

+ Phía Tây giáp thửa đất số 100, tờ bản đồ 105, kích thước 14,92 mét + 1,02 mét;

+ Phía Bắc giáp đường giao thông, kích thước 5,80 mét;

+ Phía Nam giáp thửa đất số 181, tờ bản đồ 95 (chỉnh lý thành thửa 78, tờ bản đồ 105), kích thước: 4,85 mét + 0,95 mét.

Căn cứ quyết định có hiệu lực của Tòa án, ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** có quyền và nghĩa vụ thực hiện việc kê khai đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng số tiền 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn đồng*); khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng*) ông Thông và bà Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001179 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho ông Thông và bà Hà số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Nguyên đơn ông Võ Vương T và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định bằng số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*). Số tiền này nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Quyết định có Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất*).

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN**  
**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

**Mai Thị Mỹ Hạnh**



*Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

**BIÊN BẢN  
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN  
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN THẨM PHÁN CHỦ TRÌ  
GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI PHIÊN HÒA GIẢI**

**Lê Thị Tuyết Nga**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**